

TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ GIANG – VĨNH PHÚC	KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 Bài thi môn: NGỮ VĂN Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
---	--

PHẦN I: ĐỌC HIỂU Đọc văn bản sau:

Mẹ và Quả

Những mùa quả mẹ tôi hái được
 Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
 Những mùa quả lặn rồi lại mọc
 Như mặt trời, khi như mặt trăng.
 Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
 Còn những bí và bầu thì lớn xuống
 Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
 Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi.
 Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
 Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái
 Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
 Minh vẫn còn một thứ quả non xanh?

(Mẹ và quả, Nguyễn Khoa Điềm, NXB Văn Học, 2012)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nêu căn cứ để xác định thể thơ trong bài thơ.

Câu 2. Hình ảnh quả trong bài thơ biểu tượng cho điều gì?

Câu 3. Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong hai dòng thơ:

Những mùa quả lặn rồi lại mọc

Như mặt trời, khi như mặt trăng.

Câu 4. Nêu sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình tôi trong bài thơ.

Câu 5. Từ tâm trạng của nhân vật trữ tình tôi khi nghĩ về mẹ, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm của người con trong gia đình (trình bày trong khoảng từ 5 đến 7 dòng)

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) (VDC)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh người mẹ qua cảm nhận của nhân vật trữ tình tôi trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm) (VDC)

Hiện nay, bất kì ai cũng có thể dễ dàng tiếp cận tài nguyên thông tin khổng lồ trên mạng internet nhưng nhiều người không khỏi lo lắng làm thế nào để chọn lọc được những thông tin lành mạnh và bổ ích.

Từ góc nhìn của một người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày quan điểm của mình về việc tạo lập mạng lọc thông tin cho mỗi cá nhân trong thời đại số.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Câu 1.

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về nhân vật trữ tình, phân tích và xác định nhân vật trữ tình.

Cách giải:

Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do trong đoạn trích.

Câu 2.

Phương pháp: Đọc phân tích, tìm và xác định hình ảnh phù hợp.

Cách giải:

Hình ảnh quả trong bài thơ biểu tượng cho những người con.

Câu 3.

Phương pháp: Căn cứ bài nhân hóa, xác định đúng câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa.

Cách giải:

- Biện pháp tu từ so sánh: So sánh những mùa quả với mặt trời, mặt trăng.
- Tác dụng:
 - + Làm nổi bật những chăm sóc yêu thương của mẹ dành cho các con. Đó là những mặt trời, mặt trăng mang theo bao tình yêu và hy vọng của mẹ.
 - + Tăng sức gợi cảm, hấp dẫn cho bài thơ.

Câu 4.

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, nội dung hai câu thơ, phân tích.

Cách giải:

Sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình tôi trong bài thơ:

- Nhớ về tuổi thơ với hình ảnh mẹ vất vả, lam lũ nuôi nấng con bằng tình yêu thương vô bờ.
- Day dứt khi nghĩ về hiện tại, mình vẫn chưa được khôn lớn trưởng thành như mẹ mong đợi, chưa đền đáp được công ơn của mẹ.

Câu 5.

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, phân tích.

Cách giải:

Từ tâm trạng của nhân vật trữ tình tôi khi nghĩ về mẹ, thí sinh trình bày suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của người con trong gia đình. Có thể theo hướng: không chỉ cha mẹ có trách nhiệm nuôi dạy con cái mà người con cũng phải có trách nhiệm quan tâm chăm sóc cha mẹ, cố gắng học tập, tu dưỡng để trở thành con ngoan, công dân tốt, đáp ứng lòng mong mỏi của cha mẹ.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) (VDC)

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức về cách viết đoạn văn nghị luận.
- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ

Cách giải:

a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn

Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Phân tích hình ảnh người mẹ qua cảm nhận của nhân vật trữ tình tôi

c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận

d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:
 - Một người mẹ tần tảo, vất vả lao động sớm hôm để nuôi lớn các con (mùa quả mẹ tôi hái được, từ tay mẹ lớn lên, từ tay mẹ vun trồng, giọt mồ hôi nặng...)
 - Một người mẹ với tình yêu thương âm thầm, lặng lẽ, gửi gắm tất cả hy vọng vào các con (mùa quả mọc rồi lại lặn, như mặt trời, như mặt trăng, lòng thầm lặng mẹ tôi...)
 - Hình ảnh mẹ được thể hiện qua những biện pháp nghệ thuật: So sánh, ẩn dụ, liên tưởng độc đáo; ngôn ngữ vừa mộc mạc, gần gũi, giản dị vừa giàu hình ảnh, giàu nhạc điệu.

Câu 2 (4,0 điểm) (VDC)

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức đã học về viết bài văn nghị luận.
- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng.

Cách giải:

a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận

Đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: trình bày quan điểm về việc tạo lập màng lọc thông tin cho mỗi cá nhân trong thời đại số

c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu

Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:

* **Mở bài:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.

* **Thân bài:**

- Giải thích:

+ “màng lọc”: là một hình ảnh ẩn dụ cho khả năng biết gạt lọc để giữ lại những thứ hữu ích, loại bỏ những cái vô ích, không có giá trị, thậm chí độc hại.

+ “thời đại số”: thời đại bùng nổ của thông tin dưới tác động của công nghệ.

- “kỹ năng sống còn”: kỹ năng quan trọng, có vai trò thiết yếu, không thể thiếu

-> Thông điệp: mỗi cá nhân cần chủ động xây dựng khả năng/ tạo dựng kỹ năng chắt lọc thông tin cho sự tồn tại và phát triển lành mạnh của bản

- Bàn luận:

+ Tác động nhiều chiều của thông tin đến cá nhân trong thời đại số:

++ Tác động tích cực: có tính toàn cầu; đa dạng, phong phú; cập nhật; tự do truy cập... => tiện lợi, mở ra nhiều lựa chọn đáp ứng yêu cầu đa dạng của mỗi cá nhân.

++ Tác động tiêu cực: không có kiểm soát; hiệu ứng đám đông; luôn đeo bám... => gây nhiễu loạn, thậm chí trở thành cạm bẫy cho cá nhân

+ Vì sao tạo lập màng lọc thông tin là kỹ năng sống còn của cá nhân trong thời đại số?

++ Màng lọc thông tin chi phối đến sự tồn tại, phát triển sinh học lành mạnh của cá nhân (lựa chọn nước uống, thực phẩm... - các nhu cầu sinh học)

++ Màng lọc thông tin chi phối đến sự tồn tại, phát triển nhân cách (tri thức, khát vọng, định hướng phát triển, quan hệ xã hội...) lành mạnh của cá nhân

+ Cần điều gì để tạo lập một màng lọc thông tin hữu ích cho mỗi cá nhân:

++ Cần có một nền tảng trí tuệ, đạo đức và những hiểu biết về pháp luật để phân biệt được tính thật /giả, phải/ trái, đúng/ sai của thông tin

++ Trước những thông tin còn băn khoăn, nghi ngờ biết cách kiểm chứng sự đúng/sai bằng cách tra cứu các nguồn tin cậy trên mạng hoặc xin tư vấn từ bố mẹ, thầy cô, bạn bè...

- Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.

* **Kết bài:** Khái quát vấn đề cần nghị luận.

-----HẾT-----